TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: **26**/2019/HSST
Ngày: 18/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông: Trần Văn Lượng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Sỹ Quốc
Bà: Điểu Thị Hương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông: Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Đức Việt, ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2019; Đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN DUY L, tên gọi khác: Ty- Sinh năm: 1987; giới tính: Nam; HKTT: Ấp 2, xã ĐK, huyện BGM, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Duy L (đã chết) và bà Lê Thị X, sinh năm: 1957; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Thu N và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016); bị cáo có 03 anh chị em; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 20/11/2018 cho đến nay *(có mặt)*.

2. NGUYỄN DUY T, tên gọi khác: Út- Sinh năm: 1994; giới tính: Nam; HKTT: Ấp Thuận P 1, xã Thuận P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Duy L (đã chết) và bà Lê Thị X, sinh năm: 1957; bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Thùy L; bị cáo có 03 anh chị em; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 22/11/2018 cho đến 20/4/2019 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh *(có mặt)*.

3. ĐẶNG CHÍ P, tên gọi khác: Bê- Sinh năm: 1999; giới tính: Nam; HKTT: Ấp Thuận P 2, xã Thuận P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn

hóa: 12/12; con ông Đặng H và bà Tống Thị Kim L; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 01 anh; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 22/11/2018 cho đến ngày 20/4/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại *(có mặt)*.

Bị hại: Cao Quảng H, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Thôn 10, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước *(có mặt)*

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị L, sinh năm: 1964; Địa chỉ:Thôn 10, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước *(có mặt)*

Lê Thị X, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Ấp Thuận P 2, xã Thuận P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Huỳnh Thị Thu N, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Ấp 2, xã Đakia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *(có mặt)*.

Những người làm chứng:

Cao Xuân H (Bờm), sinh năm: 2000; Địa chỉ: Thôn 10, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước *(vắng mặt)*

Tạ Thị Bình D, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Thôn 10, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước *(có mặt)*

Võ Xuân H, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp Thuận P 2, xã Thuận P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước *(Có mặt)*.

Lê Minh N, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Thôn Đăk Lim, xã ĐƠ, huyện BGM, tỉnh Bình Phước *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mẫu thuẫn từ trước, vào khoảng 23 giờ ngày 11/11/2018, Nguyễn Duy L, Nguyên Duy T, Đặng Chí P, Võ Xuân H điều khiển xe mô tô, L điều khiển xe mô tô biển số 93G1-040.59 chở Nhựt; T điều khiển xe mô tô biển số 52H3-9809 chở theo H và P đến nhà Cao Xuân H trú tại Thôn 10, xã A, huyện B để tìm Phạm Quốc D. Khi đến nhà của Hào thì T, P, H, N đứng ở ngoài đường, L vào phía trong nhà để gọi tìm D. Nghe tiếng ồn ào bên ngoài nhà ông Cao Quảng H (bố ruột của Cao Xuân H) thức dậy đi ra tới nhà bếp thì gặp L, giữa L và ông H xảy ra cãi nhau, ông H dùng tay đấm vào đầu L làm L té ngã xuống nền nhà. Thấy vậy, T và P mỗi người nhặt một khúc cây chạy đến đánh vào người ông H, sau đó T vật ông H té ngã xuống nền nhà xi măng rồi bỏ chạy ra ngòai. Thấy bố bị đánh Hào dùng cây gỗ cao su đánh vào lưng P một cái P quay lại đuổi đánh thì Hào bỏ chạy vào lô cao su bên hông nhà. Lúc này, L thấy ông H đang nằm ở nền nhà nên bê rổ đựng chén bát có sẵn trong bếp ném vào người ông H, ông H dùng tay trái chống xuống đất nghiêng người về phía bên trái để đứng dậy thì L tiếp

tục dùng hai tay cầm 02 quai của nồi gang để gần đó đập liên tiếp 03 cái vào đỉnh đầu bên phải ông H làm ông H bất tỉnh. Sáu đó ông H được đi cấp cứu còn L, T, P, Hiếu và Nhựt lên xe đi về nhà.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/2019/TgT ngày 11 tháng 03 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: ông Cao Quảng H bị chấn thương đầu máu tụ dưới màng cứng thái dương đỉnh trái đã phẫu thuật lấy máu tụ. Di chứng khuyết sọ thái dương trái kích thước (11 x13) cm đáy phập phồng, còn tổn thương não vùng thái dương trái; hội chứng suy nhược thần kinh nhẹ sau chấn thương. Các tổn thương trên có đặc điểm tổn thương của vật tày cứng tác động gây ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 59% (năm mươi chín phần trăm).

Tại biên bản làm việc ngày 28/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, giám định viên trả lời cơ chế hình thành vết thương của ông Cao Quảng H là do vật tày tác động vào đỉnh chẩm phải và đỉnh trái gây nên, tụ máu dưới màng cứng vùng trán đỉnh thái dương trái, chảy máu dưới nhện, dập não, xuất huyết vùng Thái Dương đỉnh trái..

Cáo trạng số 29/Ctr-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Duy L, Nguyễn Duy T, Đặng Chí P về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác". Theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy L, Nguyễn Duy T, Đặng Chí P phạm tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác"; đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo

Nguyễn Duy L từ 03 đến 04 năm tù.

Nguyễn Duy T 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Đặng Chí P30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên theo như bản cáo trạng đã đề cập.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo L được hưởng án treo vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đang nuôi con nhỏ và gia đình bị hại còn mắc nợ nhiều và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày tại phiên Tòa: Bà Lê Thị X là mẹ của bị cáo L, bị cáo T và bà Huỳnh Thị Thu N là vợ của bị cáo L đã thay các bị cáo bồi thường số tiền 270.000.000đ cho bị hại và đề nghị tiếp tục bồi

thường cho gia đình bị hại thêm 50.000.000đ nữa. Đối với các số tiền trên đều không có yêu cầu gì với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ lien quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Do có mẫu thuẫn từ trước, vào khoảng 23 giờ ngày 11/11/2018, Nguyễn Duy L điều khiển xe mô tô biển số 93G1-040.59 chở Nhựt; T điều khiển xe mô tô biển số 52H3-9809 chở theo Hiếu và P đến nhà Cao Xuân Hào trú tại Thôn 10, xã A, huyện B để tìm Phạm Quốc Dũng. Khi đến nhà của Hào thì T, P, Hiếu, Nhựt đứng ở ngoài đường, L vào phía trong nhà để gọi tìm Dũng. Nghe tiếng ồn ào bên ngoài nhà, ông Cao Quảng H (bố ruột của Cao Xuân Hào) thức dậy đi ra tới nhà bếp thì gặp L, giữa L và ông H xảy ra cãi nhau, ông H dùng tay đấm vào đầu L làm L té ngã xuống nền nhà. Thấy vậy, T dùng cây 02 đến 03 cái vào tay ông H, ông H dùng tay chụp được cây của T và hai bên vật lộn nhau. Thấy vậy P nhặt khúc cây đến đánh vào lưng ông H 02 cái. Thấy bố bị đánh Hào cũng cầm cây đến đánh P và bị P, T cầm cây đuổi đánh, Hào bỏ chạy lên lô cao su bên hông nhà. Lúc này, L thấy ông H đang nằm ở nền nhà nên bê rổ đựng chén bát có sẵn trong bếp ném vào người ông H, ông H dùng tay trái chống xuống đất nghiêng người về phía bên trái để đứng dậy thì L tiếp tục dùng hai tay cầm 02 quai của nồi gang để gần đó đập liên tiếp 03 cái vào đỉnh đầu bên phải ông H làm ông H bất tỉnh. Sáu đó ông H được đi cấp cứu còn L, T, P, Hiếu và Nhựt lên xe đi về nhà.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/2019/TgT ngày 11 tháng 03 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: ông Cao Quảng H có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 59% (năm mươi chín phần trăm).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy L, Nguyễn Duy T, Đặng Chí P, đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác". Theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số:

29/Ctr-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được hành vi dùng cây gỗ, nồi gang là vật cứng đánh vào đầu bị hại là nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng gây hoang mang cho dư luận và cho xã hội nói chung, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý thể hiện bản chất xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật rất cao. HĐXX thấy cần có một bản án thích đáng đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại; các bị cáo Nguyễn Duy L, Nguyễn Duy T, Đặng Chí P phạm tội lần đầu; các bị cáo L, T có nhiều hoạt động thiện nguyện, ủng hộ, giúp đỡ học sinh nghèo, các hộ nghèo, khó khăn tại địa phương nơi sinh sống, và được Hiệu trưởng trường tiểu học Trịnh Hoài Đức huyện Bù Đăng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã A, huyện B, xã Thuận P, huyện Đồng P có thư khen và cảm ơn, trong vụ án cũng có một phần lỗi từ phía bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo cần được xem xét.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò của các bị cáo trong vụ án để cá thể hóa hình phạt cho tương xứng với mức độ, hành vi của các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Duy L là người khởi xướng, lôi kéo các bị cáo khác cùng tham gia, trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nên bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Nguyễn Duy T, Đặng Chí P tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, mặc dù các bị cáo T, P cùng tham gia dùng cây đánh và vật bị hại ngã nhưng thương tích gây ra cho hại là bị cáo L trực tiếp gây ra nên cần đánh giá vai trò đồng phạm của Nguyễn Duy T, Đặng Chí P là không đáng kể, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại đại phương các bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần giao hai bị cáo trên về địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người tốt thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Đối với đề nghị của bị hại ông Cao Quảng H và bà Trần Thị L cho rằng bị cáo L cần được hưởng án treo vì gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với đề nghị của bị hại cho bị cáo được hưởng án treo là không được chấp nhận vì bị cáo L là người trực tiếp gây ra thương tích chính cho

bị hại với mức tỷ lệ tổn thương là 59% thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Xét đề nghị mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Về phía bị hại ông Cao Quảng H đã nhận số tiền bồi thường 270.000.000đ(hai tram bảy mươi triệu) mà gia đình các bị cáo đền bù. Tại phiên tòa các bị cáo cùng gia đình và bị hại thống nhất thỏa thuận mẹ và vợ bị cáo L, T hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 50.000.000đ. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và bị hại, người liên quan không trái đạo đức, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là mẹ của bị cáo Nguyễn Duy T là bà Lê Thị X và vợ của bị cáo Nguyễn Duy L là chị Huỳnh Thị Thu N đã thay mặt các bị cáo bồi thường số tiền 270.000.000đ cho bị hại, và bà X, chị N không có yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho mình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 52H3-9809 của Nguyễn Duy L, L cho T mượn để điều khiển đi thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản chung, sử dụng chung của gia đình của bị cáo L với vợ là Huỳnh Thị Thu N, chị N không biết L cho T sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội, chị Ngân có đơn yêu cầu xin Tòa án trả lại xe, xét yêu cầu của chị Ngân là phù hợp cần trả lại xe mô tô trên cho chị N.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 93G1-040.59 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Trăm, L sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội ông Trăm không biết cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Trăm là có cơ sở.

Đối với 01 áo thun màu sọc xám đen, kích thước (70x49)cm; 01 cái nồi bằng gang, màu đen, đường kính 18cm, cao 12cm; 01 khúc gỗ có kích thước (80x5,5x4); 01 viên bida màu đỏ, đường kính 10cm; 01 viên bida màu vàng, đường kính 10cm; 01 chiếc dẹp phải, màu đen dang quai kẹp; 01 chiếc dép trái, màu đen dạng quai kẹp; 01 chảo bằng sắt có đường kính 20cm, cáo 06cm, cán cầm dài 25cm; 01 cục đá xanh có kích thước (22x12x8)cm, các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, tài sản hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lê Minh N, Võ Xuân H, quá trình điều tra Nhựt và Hiếu được bị cáo L, bị cáo T rủ đi nhưng không biết rõ sự việc, không tham gia đánh ông H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về án phí hình sự các bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật. Án phí dân sự những người liên quan bà Xuyến, bà Ngân phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy L, Nguyễn Duy T, Đặng Chí P phạm tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Duy L 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(20/11/2018).

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Duy T 30(ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt Đặng Chí P 30(ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T, Đặng Chí P về UBND xã Thuận P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp Điều 3; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Lê Thị Xuyến, bà Huỳnh Thị Thu Ngân với ông Cao Quảng H.

Buộc bà Lê Thị X liên đới cùng bà Huỳnh Thị Thu N tiếp tục bồi thường 50.000.000đ(năm mươi triệu đồng) cho ông Cao Quảng H.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không trả được số tiền trên thì phải chịu tiền lãi, theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian, số tiền chậm thanh toán.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của BLTTHS năm 2015;

Trả lại một xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 52H3-9809 cho Huỳnh Thị Thu N.

Tich thu tiêu hủy các sản sản sau: 01 áo thun màu sọc xám đen, kích thước (70x49)cm; 01 cái nồi bằng gang, màu đen, đường kính 18cm, cao 12cm; 01

khúc gỗ có kích thước (80x5,5x4); 01 viên bida màu đỏ, đường kính 10cm; 01 viên bida màu vàng, đường kính 10cm; 01 chiếc dẹp phải, màu đen dang quai kẹp; 01 chiếc dép trái, màu đen dạng quai kẹp; 01 chảo bằng sắt có đường kính 20cm, cáo 06cm, cán cầm dài 25cm; 01 cục đá xanh có kích thước (22x12x8)cm.

(*Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2019).*

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị X liên đới cùng bà Huỳnh Thị Thu N phải nộp 2.500.000đ(hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

.Nơi nhận
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- PHSNV CA tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Lượng